TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-PT
Ngày 09 - 8 -2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ;

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hồng;

Bà Chu Lệ Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liễu Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:* Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLPT-HNGĐ ngày 12/6/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Trí T. Địa chỉ: đường B, khu P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nông Thị Thu H. Địa chỉ: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Chị Nông Thị Thu H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Vũ Trí T và chị Nông Thị Thu H chung sống vợ chồng từ cuối năm 2004, trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 27/5/2005 tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận,

hạnh phúc. Sau khi vợ chồng chuyển về sống tại đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống, cách ứng xử trong sinh hoạt gia đình, có thời gian anh Vũ Trí T đã bỏ nhà đi 03 ngày mới quay về. Sau khi bố mẹ anh Vũ Trí T đến sống chung thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu, chị Nông Thị Thu H không tôn trọng bố mẹ chồng, thậm chí còn đuổi bố mẹ chồng ra khỏi nhà, sau mấy tháng do anh em họ hàng hai bên tác động khuyên bảo chị Nông Thị Thu H mới xin lỗi bố mẹ chồng. Trong cuộc sống hàng ngày chị Nông Thị Thu H thể hiện sự coi thường anh bằng lời nói, xúc phạm anh và gia đình. Anh đã từng viết đơn xin ly hôn với chị Nông Thị Thu H một lần sau khi vợ chồng chung sống được 04 năm nguyên nhân do chị Nông Thị Thu H ghen tuông vô độ, quá mức dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Sau khi đuổi bố mẹ anh ra khỏi nhà thì chị Nông Thị Thu H có những lời nói muốn đuổi anh ra khỏi nhà nên anh đã chuyển về sống cùng bố mẹ anh tại đường B, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn từ tháng 5 năm 2017 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay anh xác định không còn tình cảm với chị Nông Thị Thu H, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nông Thị Thu H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Vũ Đức C sinh ngày 27/9/2005 và cháu Vũ Đức K sinh ngày 23/7/2011, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Nông Thị Thu H phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp không được nuôi cả hai con thì anh đề nghị được nuôi cháu Vũ Đức K, nếu chị Nông Thị Thu H được nuôi cả hai con thì anh cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng/cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung: Không có.

Chị Nông Thị Thu H trình bày: Chị xác nhận những gì anh Vũ Trí T vừa trình bày về quan hệ hôn nhân là đúng sự thật. Trong cuộc sống đôi khi có những mẫu thuẫn nhỏ, đôi lúc chị cũng có va chạm với mẹ chồng nhưng chỉ là chuyện nhỏ. Vợ chồng đôi lúc cũng có cãi nhau do không hiểu nhau, chấp nhau từng câu nói, anh Vũ Trí T thường xuyên chơi thể thao và tiếp khách về muộn nên chị có cáu giận vợ chồng thường xuyên nói nhau vì chuyện đó nhưng tình cảm vợ chồng vẫn bình thường.

Đến tháng 12/2016 vợ chồng xảy ra xung đột do chị phát hiện anh Vũ Trí T có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác hiện đang sinh sống tại Mỹ, anh Vũ Trí T đã 2 lần sang Mỹ để gặp người phụ nữ đó. Chị cho rằng anh Vũ Trí T kiên quyết xin ly hôn với chị là do anh có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Nay anh Vũ Trí T xin ly hôn chị không đồng ý vì chị vẫn còn tình cảm với anh Vũ Trí T và vì các con chung còn nhỏ. Kể từ sau khi anh Vũ Trí T đi Mỹ về có những lời nói phát ngôn không đúng với thực tế công việc của anh Vũ Trí T đang làm nên ảnh hưởng đến công việc vì chị và anh Vũ Trí T cùng ngành và ảnh hưởng đến tương lai của các con chị sau này. Lời nói và hành động của anh Vũ Trí T thường không thống nhất và mâu thuẫn với nhau. Quan hệ giữa chị và gia đình nhà chồng đã trở lại bình thường, chỉ còn mâu thuẫn giữa

chị và anh Vũ Trí T chưa tháo gỡ được do anh Vũ Trí T không muốn đoàn tụ với chị vì có người thứ ba.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu lớn là Vũ Đức C sinh ngày 27/9/2005; cháu nhỏ là Vũ Đức K, sinh ngày 23/7/2011. Hiện nay cháu Vũ Đức K đang ở cùng anh Vũ Trí T, anh Vũ Trí T trình bày muốn nuôi cả 2 con và cam kết để các con có cuộc sống đầy đủ. Nhưng anh Vũ Trí T đang nuôi cháu Vũ Đức K cũng không quan tâm được nhiều đến cháu mặc dù điều kiện kinh tế có, đồ dùng sinh hoạt của cháu đều do chị mua sắm. Vì vậy chị nghĩ anh Vũ Trí T không thể nuôi cả 02 con. Chị muốn các cháu ở cùng một người để tiện cho bố hoặc mẹ chăm sóc.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung: Không có.

Tại các bản khai và biên bản lấy lời khai tại Tòa án các cháu Vũ Đức C và Vũ Đức K đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Với nội dung trên, bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 04/5/2018 của TAND thành phố Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Pháp lệnh số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Trí T được ly hôn với chị Nông Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Vũ Đức C, sinh ngày 27/9/2005 và cháu Vũ Đức K, sinh ngày 23/7/2011 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Vũ Trí T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/cháu/tháng, tổng cộng hai cháu là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Trí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357của Bộ Luật dân sự. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Vũ Trí T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng án phí cấp dưỡng); tổng cộng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Anh Vũ Trí T đã nộp 300.000 tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2012/02562, ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn. Anh Vũ Trí T còn phải nộp tiếp số tiền là 300.000 đồng.

Trong hạn luật định, ngày 25/5/2018, chị Nông Thị Thu H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm: Giải quyết cho chị Nông Thị Thu H và anh Vũ Trí T đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái; Tăng mức cấp dưỡng nuôi con từ 3.000.000đồng/tháng/2 cháu lên 6.000.000đồng/tháng/2 cháu.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 03/8/2018, chị Nông Thị Thu H, vắng mặt, anh Vũ Trí T có mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử vào hồi 08 giờ ngày 09/8/2018; sau khi tống đạt văn bản tố tụng, cả chị Nông Thị Thu H và anh Vũ Trí T đều có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Nông Thị Thu H không có đề nghị gì, anh Vũ Trí T xin được giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; nguyên đơn từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là người kháng cáo được Tòa án triệu tập lần thứ nhất vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Về nội dung: Cuộc sống chung của anh Vũ Trí T, chị Nông Thị Thu H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã ly thân, trong thời gian ly thân chị Nông Thị Thu H không có biện pháp gì để cải thiện, hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H kháng cáo yêu cầu đoàn tụ nhưng không có tài liệu nào thể hiện sự hàn gắn tình cảm vợ chồng, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu đoàn tụ của chị H. Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chị H kháng cáo yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con lên 3.000.000đồng/tháng/cháu, nhưng ngoài nội dung kháng cáo không cung cấp được tài liệu để chứng minh mức cấp dưỡng thấp không đảm bảo so với điều kiện sinh hoạt của các con, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ những nội dung trên, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự xử giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, thấy rằng:

[2] Xét kháng cáo của chị Nông Thị Thu H yêu cầu hủy bản án 07/2018/HNGĐ-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Giải quyết cho chị Nông Thị Thu H và anh Vũ Trí T đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái; Tăng mức cấp dưỡng nuôi con từ 3.000.000đồng/tháng/2 cháu lên 6.000.000đồng/tháng/2 cháu, Hội đồng xét xử thấy:

[3] Về tình trạng hôn nhân của vợ chồng: Anh Vũ Trí T và chị Nông Thị Thu H có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được, vợ chồng tình cảm lạnh nhạt, đã sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay, mặc dù chị Nông Thị Thu H khai anh Vũ Trí T có quan hệ với người phụ nữ sống bên Mỹ nhưng vì điều kiện địa lý nên không thể xác minh làm rõ được. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng anh Vũ Trí T và chị Nông Thị Thu H đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Thức xin ly hôn với chị Hà là có cơ sở và phù hợp với quy định. Chị Nông Thị Thu H xin được đoàn tụ, tuy nhiên chị không có biện pháp gì để cải thiện, hàn gắn tình cảm của vợ chồng, các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm chị Nông Thị Thu H đều vắng mặt, qua đó có thể khẳng định chị Nông Thị Thu H đã bỏ mặc không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của mình, do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị về việc tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con: tại cấp sơ thẩm do không đồng ý ly hôn nên chị Nông Thị Thu H không đặt ra mức cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm anh Vũ Trí T tự nguyện đưa ra cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000đ/cháu/tháng là phù hợp với mức sinh hoạt hiện nay và phù hợp với mức thu nhập của anh Vũ Trí T. Mức cấp dưỡng nuôi con 6.000.000đồng/tháng/2 cháu chị Nông Thị Thu H đưa ra là quá cao so với mức lương của anh Vũ Trí T, trách nhiệm nuôi dưỡng con chung bao gồm cả vợ và chồng, nếu mức cấp dưỡng sau này không còn phù hợp chị Nông Thị Thu H có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung. Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nông Thị Thu H.

[5] Từ những phân tích trên thấy rằng Bản án sơ thẩm là có căn cứ. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Nông Thị Thu H.

[6] Do cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên chị Nông Thị Thu H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nông Thị Thu H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Trí T được ly hôn với chị Nông Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Vũ Đức C sinh ngày 27/9/2005 và cháu Vũ Đức K, sinh ngày 23/7/2011 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Vũ Trí T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/cháu/tháng, tổng cộng hai cháu là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Trí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357của Bộ Luật dân sự. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

5.1. Về án phí sơ thẩm: Anh Vũ Trí T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng án phớ cấp dưỡng); tổng cộng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Anh Vũ Trí T đã nộp 300.000 tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2012/02562, ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn. Anh Vũ Trí T còn phải nộp tiếp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5.2. Về án phí phúc thẩm**:** Chị Nông Thị Thu H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm. Xác nhận chị Nông Thị Thu H đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số AA/2012/002748 ngày 28/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa dân sự;

HCTP; KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuệ